TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2020/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Đắc.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Tiến S, sinh năm: 1990 tại Yên Bái. Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: thợ hàn; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn T (đã chết), mẹ: Hoàng Thị K; Vợ: Hoàng Thị Tr, có 1 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 10/10/2019. (có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Chúc P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 04 đường T, Phường B, thành phố V, Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1989. Địa chỉ: 612 đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 21/9/2019, Nguyễn Tiến S điều khiển xe mô tô biển số 72L9-5150 đến dãy phòng trọ tại số 04 đường T, Phường B, thành phố V. Khi đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Chúc P đang ngủ phòng không khóa, S lén lút vào phòng chị P lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và 01 chiếc túi xách màu đen bên trong có 710.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng 24K 02 chỉ để

ở bên cạnh chị P. S vừa cất giấu chiếc điện thoại vào túi thì bị chị P phát hiện tri hô, chị P giằng co với S lấy được túi xách, còn S bỏ chạy thì bị rơi lại chiếc chìa khóa xe mô tô trên. Khoảng 20 phút sau, S quay lại gặp chị P thương lượng trả lại chiếc điện thoại để nhận lại chiếc xe mô tô của S thì bị bắt giữ. Tại cơ quan điều tra, S khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 132/KL ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng thành phố V xác định: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 5.500.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 24K 02 chỉ trị giá 8.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản S chiếm đoạt của chị P là 14.410.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị P đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSTPVT ngày 24/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Tiến S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 8 giờ ngày 21/9/2019, tại phòng trọ số 04 đường T, Phường B, thành phố V, Nguyễn Tiến S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Chúc P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 5.500.000đ; 01 chiếc nhẫn vàng 24K 02 chỉ trị giá 8.200.000 đ và 710.00đ, tổng trị giá tài sản S đã chiếm đoạt của chị P là 14.410.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm mười ngàn đồng). Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Tiến S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa P. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây bức xúc, lo lắng trong nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xét đến.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Tiến S 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xét đến.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Những người TGTT;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trí Thức